

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4344 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

V/v thủ tục kê khai, nộp thuế đối với phế liệu, phế phẩm của hàng SXK chuyên tiêu thụ nội địa

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan nhận được một số vướng mắc về thủ tục kê khai, nộp thuế đối với phế liệu, phế phẩm của hàng sản xuất xuất khẩu khi bán, chuyên tiêu thụ nội địa. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 49 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều số 71 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất hàng xuất khẩu khi bán, tiêu thụ nội địa được miễn thuế nhập khẩu nhưng phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và gửi đến cơ quan hải quan thông qua Hệ thống theo chỉ tiêu thông tin quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hồ sơ giấy, người khai hải quan khai theo mẫu số 06/BKKTT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư này. Để thống nhất trong quá trình thực hiện, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

1 Đối với phế liệu, phế phẩm

a) Thủ tục kê khai

Phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất hàng xuất khẩu khi bán, tiêu thụ nội địa được miễn thuế nhập khẩu nhưng phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan hải quan.

Thủ tục kê khai đối với phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất hàng xuất khẩu khi bán, tiêu thụ nội địa thực hiện như sau:

- Trường hợp đối với hồ sơ điện tử doanh nghiệp thực hiện khai theo mẫu 04 Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC, trường hợp hồ sơ khai giấy theo mẫu 06/BKKTT/TXNK phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Doanh nghiệp thực hiện kê khai từng lần trước khi xuất hóa đơn bán tiêu thụ nội địa hoặc khai theo tháng bằng cách tổng hợp phế liệu, phế phẩm đã tiêu thụ nội địa trong tháng để kê khai, nộp thuế chậm nhất vào ngày thứ 10 của tháng kế tiếp. Doanh nghiệp không phải kê khai tờ khai hải quan thay đổi mục đích sử dụng. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) là thời hạn cơ quan hải quan tiếp nhận bảng kê.

- Trường hợp kê khai mẫu 06/BKKTT/TXNK phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC, cơ quan hải quan mở sổ theo dõi, cấp số cho bảng kê tương tự như đối với trường hợp tờ khai bản giấy.

- Tên phế liệu, phế phẩm khai trên bảng kê theo đúng tên hàng thực tế bán ra (ví dụ: vải vụn, đầu cá, xương cá ...).

- Đơn vị tính trên bảng kê khai phải phù hợp với đơn vị tính ghi trên hóa đơn bán ra (ví dụ: kg...).

- Số lượng trên bảng kê khai phải chính xác với số lượng phế liệu, phế phẩm thực tế bán ra.

- Đơn giá trên bảng kê khai là giá bán ra chưa có thuế GTGT. Trường hợp doanh nghiệp kê khai theo tháng bằng cách tổng hợp số liệu đã bán ra trong tháng, giá kê khai trên bảng kê nộp cho cơ quan hải quan được lấy từ giá đã bán ra có thuế GTGT, sau đó, loại trừ thuế GTGT ở khâu bán ra, cụ thể giá kê khai trên bảng kê nộp cho cơ quan hải quan xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá bán ra chưa thuế} = \frac{\text{Giá đã có thuế GTGT}}{1 + \text{Thuế suất thuế GTGT}}$$

- Việc kiểm tra đối với phế liệu, phế phẩm được thực hiện trong quá trình kiểm tra tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư hoặc kiểm tra báo cáo quyết toán quy định tại Điều 40, Điều 41 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 25/04/2018 của Chính phủ).

Khi tiếp nhận báo cáo quyết toán cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra, trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật của doanh nghiệp bao gồm các vi phạm liên quan đến việc xử lý phế liệu, phế phẩm, Chi cục Hải quan có trách nhiệm tổng hợp số liệu kèm các chứng từ và tài liệu có liên quan (nếu có) để cung cấp thông tin cho Chi cục Kiểm tra sau thông quan hoặc Cục Kiểm tra sau thông quan (đối với những Cục Hải quan không có Chi cục Kiểm tra sau thông quan) làm cơ sở tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người nộp thuế.

b) Nộp thuế đối với phế liệu, phế phẩm:

- Tài khoản nộp thuế: Tài khoản thu NSNN – 7111.

- Cơ quan hải quan nộp tiền: Là cơ quan hải quan nơi phát sinh bảng kê tính thuế.

- Kho bạc Nhà nước: Tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan hải quan phát sinh bảng kê khai tính thuế mở tài khoản tại Kho bạc.

- Về số, ngày trên bảng kê tính thuế: Trường hợp thực hiện trên hồ sơ điện tử đề nghị người nộp thuế nộp tiền thuế theo các thông tin kê khai quy định tại mẫu số 04 phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư 39/2018/TT-BTC. Trường hợp thực hiện trên hồ sơ giấy: Căn cứ thông tin trên bảng kê doanh nghiệp kê khai theo mẫu 06/BKKTT/TXNK phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số

38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC, được cơ quan hải quan cấp số, ký hiệu cho bảng kê như đối với tờ khai giấy, cụ thể:

- + 96 là đầu số tờ khai thống nhất chung cho trường hợp sử dụng bảng kê;
- + YY là hai số cuối của năm có chứng từ ghi số thuế phải thu;
- + AAAA là mã đơn vị hải quan;
- + XXXX là số thứ tự chứng từ có số thuế phải thu trên bảng kê (do cơ quan hải quan cấp).

- Nội dung kinh tế (mục lục ngân sách) thực hiện như sau:

- + Thuế GTGT: Tiểu mục 1702
- + Thuế TTĐB: Tiểu mục 1751
- + Thuế BVMT: Tiểu mục 2021

2) Đối với phế thải

Thực hiện theo quy định tại Điều 71 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 50 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC theo đó, đối với xử lý phế thải tổ chức cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức cá nhân có trách nhiệm ghi chép chi tiết các thông tin có liên quan đến xử lý phế thải, xuất trình cho cơ quan hải quan khi kiểm tra.

Công văn này thay thế nội dung hướng dẫn điểm b số thứ tự 11 Bảng tổng hợp vướng mắc ban hành kèm theo công văn số 4787/TCHQ-TXNK ngày 15/8/2018, điểm b khoản 2 số thứ tự 01 Bảng tổng hợp vướng mắc ban hành kèm theo công văn số 5914/TCHQ-TXNK ngày 09/10/2018 của Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Số 32 Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội);
- Hiệp hội Da giày Việt Nam (Phòng 120-122, tầng 9, số 7, đường Đào Duy Anh, TP. Hà Nội);
- Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Số 218 đường Nguyễn Quý Cảnh, KĐT An Phú-An Khánh, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh);
- Cục GSQL, Cục QLRR, Cục KTSTQ, Vụ PC (TCHQ);
- Lưu: VT, TXNK-CST (03).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái